

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 02 - 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Khoát

Bà Lô Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLHS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo;

Phùng Văn L, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1976 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn B và bà Cam Thị T; vợ con: Chưa có. Tiền án: không, tiền sự: Không. Nhân thân: Xấu.

Năm 1992 có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo.

Ngày 03 tháng 3 năm 1993 có hành vi trộm cắp tài sản riêng công dân, bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 12 tháng tù giam

Ngày 25 tháng 12 năm 1994 có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 24 tháng tù giam.

Ngày 23 tháng 6 năm 1998 có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù.

Ngày 27 tháng 7 năm 2004 có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 06 năm tù.

Ngày 22 tháng 4 năm 2011 bị Công an huyện Chi Lăng lập hồ sơ đưa vào cơ sở giáo dục.

Ngày 21 tháng 7 năm 2014 bị Công an huyện Chi Lăng bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đình chỉ điều tra.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1966, nơi cư trú: Xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang - Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961, nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

Chị Trần Thị H, sinh năm 1975, nơi cư trú: Thôn Z, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

Chị Đào Thị G, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26 tháng 10 năm 2017 Phùng Văn L đi xuống thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang chơi đến khoảng 03 giờ ngày 27 tháng 10 năm 2017 L đón xe ô tô khách biển kiểm sát 98B - 00887 do ông Nguyễn Xuân T điều khiển đi từ Bắc Giang lên Lạng Sơn, để đi nhờ về thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi lên xe L ngồi ghế cạnh ghế lái xe, trên xe có một số người đi bán rau quả ở chợ Đ biết L. Trên xe đi nhờ về Đ, L nhìn thấy chiếc điện thoại di động của ông Nguyễn Xuân T để ở cánh cửa xe ghế lái, L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của ông T để bán lấy tiền tiêu sài. Khi xe về đến khu chợ B thị trấn Đ, huyện C là khoảng 04 giờ 30 phút sáng ngày 27 tháng 10 năm 2017, lợi dụng lúc ông T trả hàng Phùng Văn L xuống xe và đi vòng qua phía trước đầu xe đứng ở gần cánh cửa xe chỗ ông T để điện thoại, lợi dụng lúc ông T không quan sát được nơi để điện thoại của mình, L thò tay qua cửa kính cầm lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của ông Nguyễn Xuân T cho vào túi quần rồi bỏ đi khỏi hiện trường. Về đến nhà, L tắt nguồn điện thoại để tránh sự truy tìm của chủ tài sản. Sau khi trả hàng xong ông T quay lại xe thì phát hiện mất chiếc điện thoại di động, nên đã trình báo cơ quan Công an, Cơ quan điều tra đã xác minh, gọi hỏi Phùng Văn L. Đến ngày 28 tháng 10 năm 2017 L đã nộp lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cho Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chi Lăng ngày 31 tháng 10 năm 2017, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, dạng cảm ứng, máy đã qua sử dụng có giá trị là 4.640.000 đồng.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cho ông Nguyễn Xuân T, ông T không đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Phùng Văn L về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phùng Văn L theo tội danh và điều luật như trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Không có.

Bị cáo Phùng Văn L không có ý kiến tranh luận. Bị cáo thừa nhận việc xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Phùng Văn L tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phùng Văn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình

trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo.

[4]. Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu hợp pháp, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng về nhân thân bị cáo đã có nhiều lần (05 lần) bị Tòa án kết tội, điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và là đối tượng người nghiện ma túy, sống phụ thuộc gia đình, không có thu nhập và không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Xác nhận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã được trả lại cho chủ sở hữu.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt là có căn cứ. Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn L 01 (một) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Hoàng Văn Na